

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trong ngành Giáo dục tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trong ngành Giáo dục tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với những nội dung cụ thể như sau :

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:**

- 90% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định;

- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định;

- 85% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định;

- 70% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh;

- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định;

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh; trong đó 85% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 85% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh;

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 85% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

## **2.2. Về công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:**

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao;

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định;

- 100% trường học tổ chức thi đấu theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao;

- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

## **2.3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các tiêu chí sau:**

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa;

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căn tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 90% trường học ở khu vực thành thị và 70% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm;

- 70% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

## **2.4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:**

- 100% trường học được tuyên truyền giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn;

- 70% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi;

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

## **2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:**

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh;

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường);

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học**

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế nhằm đảm bảo đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

- Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **2. Tăng cường và nâng chất lượng nguồn nhân lực**

- Bố trí, cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

- Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ

sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học phục vụ hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

### **3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học**

- Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

- Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, các môn bóng và các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm của địa phương và điều kiện cụ thể của từng trường học.

- Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện, thị xã, thành phố, cấp tỉnh và tuyển chọn, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

### **4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

- Số hóa trong quản lý, cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh).

- Xây dựng, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

### **5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội**

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức

khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ cho học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

### **6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai**

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ tỉnh đến địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

- Tăng cường sự tham gia của các sở, ban ngành liên quan trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

### **7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

#### **1.1. Văn phòng Sở**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của toàn Ngành theo quy định.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; trong đó xây dựng, ban hành Kế hoạch, kinh phí và các nội dung liên quan với lộ trình triển khai cụ thể. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, thanh

tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan tới sức khỏe học đường, trong đó có việc bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tăng cường phổ biến chương trình phòng chống bệnh, tật học đường, tai nạn thương tích vào các tiết học ngoại khóa để giảm thiểu tình trạng tai nạn thương tích trẻ em, nhất là tai nạn giao thông, đuối nước và biết cách phòng, chống một số bệnh, tật học đường trong các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

## **1.2. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học - Thường xuyên**

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch ở bậc học Mầm non và Tiểu học, Giáo dục Trung học - Thường xuyên.

- Chủ động phối hợp với Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở kiểm tra công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, YTTH ở bậc học Mầm non và Tiểu học, Giáo dục Trung học - Thường xuyên.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, vùng, miền và hình thức tổ chức; quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; triển khai các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

- Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận dụng phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

- Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác).

## **2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố**

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và đáp ứng mục tiêu Kế hoạch Sở đã xây dựng.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện.
- Chủ động phối hợp với các ban, ngành tại địa phương đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch nhằm đảm bảo sức khỏe học đường cho học sinh.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn. Tham mưu, đề xuất UBND huyện, thị xã, thành phố các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.
- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo hằng năm (trước ngày 25/11) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

## **3. Các đơn vị trực thuộc Sở**

- Căn cứ Kế hoạch của Sở, các cơ sở giáo dục kịp thời xây dựng kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách chăm sóc sức khỏe học đường của Chính phủ, UBND tỉnh và Sở GDĐT bằng nhiều hình thức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.
- Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc những vấn đề liên quan đến Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 tại đơn vị.
- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) hoặc theo yêu cầu đột của Sở GDĐT.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước;
2. Nguồn thu của các cơ sở giáo dục;
3. Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. CÔNG TÁC THÔNG TIN BÁO CÁO**

- 1. Báo cáo hàng năm: trước ngày 25/11**
- 2. Báo cáo sơ kết giai đoạn 2021-2023: trước ngày 25/10/2023;**
- 3. Báo cáo tổng kết: trước ngày 25/10/2025.**
- 4. Nơi nhận báo cáo:** Các đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (ph/h);
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP, TiếnNX.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Châu**